

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày: 26 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ;

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Ngô Văn Thế;

Ông: Vân Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyên - Thư ký TAND huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chèo San P**; sinh năm: 1982, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú và chỗ ở hiện tại: Bản N, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chèo C (đã chết); Con bà: Chèo Tả Mỷ (đã chết); Vợ: Chưa đăng ký kết hôn nhưng chung sống như vợ chồng với Phàn Tả M, sinh năm 1982, địa chỉ bản H, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu từ năm 2002 đến năm 2006. Năm 2008 chung sống như vợ chồng với Tẩn Xoang M1, sinh năm 1989, địa chỉ tại bản D, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu từ năm 2008 đến năm 2022. Hiện nay không còn sống chung với nhau; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 68/2013/HSST ngày 26/7/2013 của TAND huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã xử phạt bị cáo C San Phâu 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 53 tháng 18 ngày về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Ngày 26/12/2017 bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách án treo. Bị cáo đã được xóa án tích.

Đối với bản án số: 53/2021/HS-ST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã xử phạt Chèo San Phâu 01 năm 01 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 03/7/2022, bị cáo chấp hành án xong. Bị cáo chưa được xóa án tích, cho nên tiền án trên được lấy làm định khung để khởi tố bị cáo trong vụ án này.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 08/3/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Tần Xoang M1, sinh năm 1989, địa chỉ tại bản D, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu. (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 08/3/2024, Chèo San P1, sinh năm 1982 trú tại bản N, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu, là đối tượng nghiện ma túy, đã một mình sử dụng xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE S, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 25P1-1619 đi từ nhà đi đến nương của gia đình để lấy củ ngựa mang đi bán, khi đi P1 có mang theo 200.000 đồng trong người. Khi đi cách nhà được khoảng 200m thì P1 gặp một người đàn ông dân tộc Mông, tầm khoảng 40 tuổi, P1 không biết tên tuổi, địa chỉ, do nhìn giống người đàn ông đó giống người nghiện chất ma túy nên P1 đã dừng xe gọi người đàn ông đó lại để hỏi mua Heroine. Qua trao đổi biết người đàn ông có Heroine bán nên P1 đã hỏi mua 200.000 đồng. Phâu lấy tiền đưa cho người đàn ông. Nhận tiền xong người đàn ông trên đã đưa cho P1 04 gói Heroine đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh, đốt túm lại. Nhìn qua lớp nilon thấy bên trong là Heroine nên P1 không mở ra kiểm tra. Sau khi bán Heroine cho P1 xong thì người đàn ông điều khiển xe máy đi về hướng trung tâm xã H. Lúc này P1 nhìn thấy bên lề đường có 01 túi nilon màu đen nên đã nhặt lên rồi xé lấy một mảnh nilon và cho 04 gói Heroine vừa mua được vào và gói lại rồi dùng chiếc bật lửa màu vàng đem theo gói đốt túm lại. Gói xong P1 đi đến chỗ để xe máy, tháo phần cao su ở giá để chân phía trước bên trái xe máy ra, cho gói Heroine trên vào trong lỗ hồng cao su rồi lắp lại như cũ, sau đó P1 điều khiển xe mô tô đi lấy củ ngựa ở nương. Sau khi P1 lấy được 02 bao tải củ ngựa chằng lên xe mô tô rồi điều khiển xe đi xuống bản Pa Nậm C1, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu. Đến 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi P1 đi đến gần cầu C, cách khoảng 200m thuộc bản Na Sa Phìn, xã H, huyện P thì gặp tổ công tác Công an xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu, ra tín hiệu dừng xe. Tổ công tác tuyên truyền, vận động Phâu nếu có đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội thì tự giác lấy ra giao nộp. Nhưng P1 không chấp hành, quá trình kiểm tra xe, tổ công tác đã phát hiện bên trong phần cao su để chân phía trước bên trái xe máy của P1 có 01 gói nilon màu đen được đốt túm lại một đầu, tổ công tác hỏi P1 gói nilon trên là gói gì thì P1 nói không biết. Sau đó tổ công tác đã yêu cầu P1 cầm và mở gói nilon trên ra thì bên trong có chứa 04 gói Heroine, được gói ngoài bằng mảnh nilon

màu xanh đều được đốt túm lại. Lúc này bản thân P1 biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nữa nên P1 đã đưa cả 04 gói Heroine vào miệng để nhai và định nuốt vào bụng nhưng đã bị tổ công tác phát hiện khống chế và bắt P1 nhả 04 gói Heroine xuống đường. Tổ công tác lúc này yêu cầu P1 nhặt các gói Heroine và mảnh nilon lên giao nộp thì P1 đã nhặt các gói Heroine, lúc này 01 gói chỉ còn lại vỏ gói, phần Heroine đã bị rơi mất còn lại 03 gói thì 01 gói bị rách, 02 gói bị móp méo. Phẫu khai nhận các gói trên là Heroine của P1 mua về mục đích để sử dụng. Sau đó tổ công tác đã thu giữ các gói Heroine trên lại rồi đưa P1 cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an xã H để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định 13/KL-GĐVV ngày 08/03/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận tổng khối lượng vật chứng trong 03 gói nilon màu xanh thu giữ của Chèo San Phâu là 0,08 gam.

Tại bản kết luận giám định số 287/KL-KTHS ngày 11/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Ba mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3) gửi giám định là ma túy; loại Heroine. Số ma túy Công an thu giữ của Chèo San Phâu có tổng khối lượng 0,08 gam Heroine, dù không đủ để định lượng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng do bị cáo có một tiền án của bản án số: 53/2021/HS-ST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu chưa được xóa án tích nên tiền án đó được sử dụng để định tội đối với bị cáo trong vụ án này. Khi bắt quả tang đối với P1, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: 04 gói Heroine có tổng khối lượng 0,08 gam, 04 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu đen, 02 phong bì dùng niêm phong ban đầu đã mở, một chiếc bật lửa ga màu vàng, một xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE S, màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 25P1-1619, xe cũ đã qua sử dụng kèm theo chìa khóa xe.

Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố Chèo San Phâu về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chèo San P1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo C San Phâu mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 04 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu đen, 02 phong bì dùng niêm phong ban đầu đã mở, Một chiếc bật lửa ga màu vàng. Trả lại cho Tẩn X Mây một xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE S, màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 25P1-1619, xe đã qua sử dụng kèm theo chìa khóa xe; Về trách nhiệm dân sự: Không; Án phí: Đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về Cáo trạng, các quyết định, kết luận tố tụng có trong hồ sơ vụ án.

Tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, thể hiện: Vào hồi 16 giờ 20 phút ngày 08/3/2024, tại khu vực bản N, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu, Chèo San P1, sinh năm 1982 đang tàng trữ trái phép 04 gói Heroine, có tổng khối lượng 0,08 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Chèo San P1 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Chèo San P1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án số 68/2013/HSST ngày 26/7/2013 của TAND huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã xử phạt bị cáo 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 53 tháng 18 ngày về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Ngày 26/12/2017 bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách án treo. Bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo không biết chữ. Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng

kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo P1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 04 gói Heroine có tổng khối lượng 0,08 gam đã được lấy đi giám định toàn bộ không hoàn lại mẫu vật, còn lại 04 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu đen, 02 phong bì dùng niêm phong ban đầu đã mở; Một chiếc bật lửa ga màu vàng. Xét thấy đây đều là công cụ, vật chứng phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE S, màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 25P1-1619, xe đã qua sử dụng kèm theo chìa khóa xe, là phương tiện mà Chèo San P1 đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên tòa về hình phạt chính, hình phạt bổ sung là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ý kiến của Viện kiểm sát về việc trả chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE S, màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 25P1-1619, xe đã qua sử dụng kèm theo chìa khóa xe cho chị Tẩn Xoang M1, sinh năm 1989 địa chỉ tại bản D, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu là chủ sở hữu chiếc xe và không biết P1 đã sử dụng xe để tàng trữ ma túy, vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng, theo tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án thì chiếc xe máy trên được bị cáo Chèo San P1 và chị Tẩn Xoang M1 cùng góp tiền mua chung trong thời gian hai người chung sống như vợ chồng gần 20 năm, và cùng nhau sử dụng chung chứ không phải là tài sản riêng của chị M1, khi chị M1 bỏ nhà P1 về về nhà mẹ đẻ ở thị trấn S thì chị M1 không mang xe đi mà để lại cho bị cáo và các con bị

cáo sử dụng, tuy nhiên các con bị cáo còn nhỏ nên chiếc xe là phương tiện do bị cáo sử dụng thường xuyên bao năm trời và làm phương tiện đi lại hàng ngày của bị cáo cho nên việc Chẻo San P1 đã sử dụng chiếc xe máy trên để thực hiện hành vi phạm tội thì chiếc xe đương nhiên sẽ là công cụ, phương tiện phạm tội cho nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận đề nghị trên của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra bị cáo khai số Heroine bị cáo mua về tàng trữ, sử dụng được mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản N, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu vào ngày 08/3/2024. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu khác chứng minh, nên không có cơ sở điều tra làm rõ nhân thân lai lịch của người đàn ông và hành vi mua bán trái phép chất ma túy của người đàn ông trên trong vụ án này.

Đối với chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng để đi mua Heroine và cất giấu Heroine. Chủ sở hữu chiếc xe là Tẩn Xoang M1, sinh năm 1989, cư trú tại bản D, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu, trước đây chung sống như vợ chồng với bị cáo. Hiện nay hai người không còn sống chung với nhau. Việc bị cáo sử dụng đi mua Heroine chị M1 không biết nên chị M1 không đồng phạm với bị cáo trong vụ án này.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C San Phâu

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo **Chẻo S** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo C San Phâu **16 (mười sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2024.

[3] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 04 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu đen, 02 phong bì dùng niêm phong ban đầu đã mở; Một chiếc bật lửa ga màu vàng. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE S, màu sơn đỏ đen biên kiểm soát 25P1-1619, xe cũ đã qua sử dụng kèm theo chìa khóa xe.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 9 giờ 00 phút, ngày 04/6/2024 giữa Công an huyện P, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí: Bị cáo Chèo San P1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Công an huyện Phong Thổ;
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Huệ